

Số: 16 /2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 62/TTr-SLĐTBXH ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Văn bản số 1264/SLĐTBXH-LĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng, điều kiện, thời gian, mức hỗ trợ, nguyên tắc, phương thức, nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác.

Điều 2. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Đối tượng hỗ trợ

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng lao động đặc thù khác làm một trong những công việc sau:

a) Bán hàng rong, bán hàng ở quán nhỏ lẻ.

b) Thu, mua phế liệu, vệ sinh nhà cửa và công trình (trừ trường hợp làm việc theo hợp đồng lao động tại tổ chức kinh doanh dịch vụ vệ sinh).

c) Bốc vác, vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện thô sơ.

d) Lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm).

đ) Tự làm hoặc làm việc trong các lĩnh vực: Xây dựng (thợ hồ, phụ hồ); Ăn uống; làm đẹp (cắt - uốn tóc, sửa móng chân móng tay, gội đầu); chăm sóc sức khỏe (xông hơi, bấm huyệt, tắm quất, trong các phòng tập Gym, Aerobic, Yoga)".

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Cư trú hợp pháp tại tỉnh Tuyên Quang.

b) Bị mất việc làm (việc làm tạo ra thu nhập chính từ một trong các công việc quy định tại Khoản 1 Điều này) trong thời gian tạm dừng hoạt động theo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc tạm dừng một số hoạt động, dịch vụ không thiết yếu để phòng, chống dịch COVID-19.

c) Thời gian mất việc làm từ 14 ngày trở lên.

3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 50.000 đồng/người/ngày.

b) Thời gian hỗ trợ: Số ngày tạm dừng hoạt động theo văn bản chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền, trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, nhưng tối đa không quá 60 ngày.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Mỗi đối tượng được hỗ trợ một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ); không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

5. Phương thức hỗ trợ: Người lao động có tài khoản ngân hàng thì thực hiện hỗ trợ, chi trả thông qua chuyển khoản; trường hợp không có tài khoản tại ngân hàng thì thực hiện hỗ trợ, chi trả trực tiếp hoặc qua bưu điện.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương, Quỹ dự trữ tài chính và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ LĐTBXH;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Như Điều 4 (thi hành);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (B).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn